TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẦM HÀ
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10 /2019/HS-ST
Ngày: 13 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM HÀ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Nga
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Bùi Văn Đông, chức vụ cán bộ nghỉ hưu
2. Ông Lương Văn Sinh, chức vụ cán bộ nghỉ hưu

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Thu, Thẩm tra viên, Toà án nhân dân huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Hà tham gia phiên toà: Ông Hoàng Đức Anh và ông Nguyễn Ngọc Thắng Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:10/2019/QĐXXST-HS ngày31 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Đỗ Thành V**, tên gọi khác không, sinh năm 1980, tại huyện Đ, tỉnh Q. Nơi ĐKHK: Phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Q, chỗ ở: Thôn T, xã Q, huyện Đ, tỉnh Q; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Dũng L và bà Bùi Thị Y; Vợ, con chưa; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: + Ngày 11 tháng 3 năm 2013 bị Ủy ban nhân dân huyện Đầm Hà đưa đi cai nghiện bắt buộc 24 tháng đến ngày 10/2/2015 hoàn thành chương trình cai nghiện về địa phương.

+ Ngày 18/9/2008 bị Tòa án nhân dân thị xã Móng cái xử phạt 24 tháng tù về tội: " tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và các phần hình phạt khác. Bị bắt giữ từ ngày 14/6/2019. Hiện đang tạm giam. Có mặt

2/ Họ và tên: **Đồng Văn N**, tên gọi khác không, sinh năm 1991, tại huyện Đ, tỉnh Q. Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện Đ, tỉnh Q; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đồng Xuân L và bà Phạm Thị K; Vợ: Đồng Thị M và có 01 con; Tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt giữ từ ngày 27/6/2019. Hiện đang tạm giam. Có mặt.

3/Họ và tên: **Hoàng Xuân T**, tên gọi khác không, sinh năm 1996, tại huyện Đ, tỉnh Q. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã D, huyện Đ, tỉnh Q; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn T và bà Lại Thị O; Vợ, con chưa; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giam từ ngày 13/6/2019. Hiện đang tạm giam. Có mặt

4/Họ và tên: **Đào Văn Th**, tên gọi khác không, sinh năm 1988, tại huyện Đ, tỉnh Q. Nơi cư trú: Thôn T, xã D, huyện Đ, tỉnh Q; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đào Văn Ch và bà Bùi Thị O; Vợ: Đặng Thị V và 02 con; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt khẩn cấp tạm giam từ ngày 14/6/2019. Hiện đang tạm giam. Có mặt.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Lại Thị O, sinh năm 1973. Trú tại: Thôn Đ, xã D, huyện Đ, tỉnh Q. Có mặt.

Anh Vũ Hồng Q, sinh năm 1990. Trú tại: Thôn Đồng Tâm, xã Dực Yên, huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt

* Những người làm chứng: Nguyễn Văn Quang, Phạm Văn Bình. Đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Xuân T và Vũ Hồng Q có mối quan hệ bạn bè và thường xuyên rủ nhau mua ma túy đá về sử dụng. Chiều ngày 13/6/2019, Quân gọi điện cho T hỏi có ma túy không thì đi mua về cùng sử dụng. T đồng ý, mặc dù vẫn còn 01 túi ma túy đá mà trước đó T mua của Đồng Văn N vào khoảng đầu tháng 6/2019 với giá 300.000đ chưa sử dụng hết. Sợ số ma túy này không đủ cho 02 người sử dụng nên T lấy 500.000đ trong ví của bà Lại Thị O (mẹ T) và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 14M1 - 013.11 đi đến nhà Đồng Văn N để mua ma túy. Do N không có nhà nên không mua được. T gọi điện cho Quân thì Quân bảo đến chỗ Đỗ Thành V mà mua. T liền đến nhà trọ của V ở thôn T, xã Q, huyện Đ. Tại đây, T đã mua của V 01 túi ma túy đá, với giá 300.000đ. Đến khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày, T đem túi ma túy mua được đến ngôi nhà bỏ hoang của bà Nguyễn Thị Bé ở thôn Đồng Tâm, xã Dực Yên, huyện Đầm Hà để gặp Quân như đã hẹn trước để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng, thì bị Công an huyện Đầm Hà kiểm tra phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật gồm 01 túi nilon thu tại giường nơi bị cáo đứng 01 túi nilon kích thước 1,7cm x 1,9cm(ký hiệu M1) bên trong có chứa tinh thể màu trắng và 01 túi nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng kích thước 1,7 x 1,5 cm (ký hiệu M2) được giấu trong ốp điện thoại và một số đồ vật khác.

Quá trình điều tra, Hoàng Xuân T khai nhận 01 túi nilon chứa ma túy bị thu giữ dấu trong điện thoại là mua của Đồng Văn N, mỗi lần mua 01 túi với giá 300.000đ tại nhà của N thuộc thôn T, xã Q, huyện Đ. Vũ Hồng Q cũng khai nhận trước đó vào

khoảng cuối năm 2018 đã đến nhà của V khi V còn thuê nhà trọ tại Thôn Tân Hà, xã Tân Bình, huyện Đầm Hà và mua của V 01 túi ma túy đá với giá 400.000đ để sử dụng.

Ngày 14/6/2019, Cơ quan điều tra tiến hành bắt giữ và khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Đỗ Thành V tại thôn T, xã Q, huyện Đ và khi đó trong nhà trọ của V có các đối tượng Nguyễn Văn Quang, Phạm Văn Bình và Đào Văn Thành. Cơ quan điều tra thu giữ tại phản gỗ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 chai nhựa màu trắng dung tích 330 ml, trên lắp chai có gắn 01 đoạn ống nhựa được ghép bằng 02 đoạn ống nhựa màu cam và màu vàng, 01 ống thủy tinh đầu ống lối với 01 ống nhựa màu xanh, phần bầu còn chứa chất tinh thể màu trắng; 01 bật lửa ga; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ được cuộn lại thành dạng ống; thu giữ trong túi quần phía sau bên phải của Thành 01 túi nilon KT (03 x 02)cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng và thu trong túi quần phía trước bên phải của Bình 01 túi nilon màu trắng, KT (03 x 02)cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. Ngoài ra, còn thu giữ của Thành 01 xe mô tô BKS 14M1 - 017.49 và của V 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell cùng số tiền 250.000đ V vừa bán cho Bình.

Ngày 27/6/2019, Cơ quan điều tra tiến hành bắt giữ và khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Đồng Văn N tại thôn T, xã Q, huyện Đ. Thu giữ trên nóc tủ đựng quần áo 01 túi nilon màu trắng KT (02 x 1,8)cm bên trong có chất tinh thể màu trắng dạng vết và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 ống thủy tinh có bầu hình tròn, 03 đoạn ống nhựa màu vàng, trắng, đỏ, 01 bật lửu ga, 01 ống hút được quấn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000đ; thu giữ tại tủ đựng giày 05 vỏ túi nilon màu trắng; tại ngăn tủ kệ ti vi 46 vỏ túi nilon màu trắng; thu giữ của N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiện Iphone 6 Plus, số thuê bao 0813383008

Tại các Kết luận giám định số 533, 539/GĐMT ngày 17 và 18/6/2019 và số 632/GĐMT ngày 05/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận:

+ Chất tinh thể màu trắng có trong 02 túi nilon thu giữ của Hoàng Xuân T gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,289 gam. Trong đó túi nilon có ký hiệu M1 có khối lượng 0,183 gam; Túi nilon có ký hiệu M2 có khối lượng 0,106gam

+ Chất tinh thể màu trắng có trong túi nilon thu giữ của Đào Văn Thành, Phạm Văn Bình và chất tinh thể màu trắng thu trong bầu ống thủy tinh thu giữ tại nhà Đỗ Thành V gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, trong đó: Túi nilon thu của Thành có khối lượng 0,169 gam; túi nilon thu của Bình có khối lượng 0,028 gam và khối lượng thu trong bầu thủy tinh là 0,057 gam.

+ Chất tinh thể màu trắng có trong túi nilon thu giữ tại nơi ở của Đồng Văn N gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, dạng vết không xác định được khối lượng .

(Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT 67; Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ).

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKSĐH ngày 30/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Hà truy tố bị cáo Đỗ Thành V về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đồng Văn N về tội: " *mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự, các bị cáo Hoàng Xuân T và Đào Văn Th về tội: " *tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Những người làm chứng anh Nguyễn Văn Quang và anh Phạm Văn Bình vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại cơ quan Điều tra xác nhận: Vào khoảng trưa ngày 14/6/2019 tại nhà trọ của bị cáo Đỗ Thành V thuộc Thôn Tân Hợp, xã Quảng Tân, huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh bị cáo V có bán 01 gói ma túy cho Bình với giá 250.000đồng và gửi 01 gói ma túy cho Th cầm, Khi Công an huyện Đầm Hà đến khám xét nhà V Thu giữ được 01 gói ma túy trong người Bình và 01 gói ma túy trong người Thành cùng một bộ dụng cụ để sử dụng ma túy, bên trong nõ còn dính lại ma túy (số ma túy dính trong nõ là của Bình). Quang khai trước đó V đã bán cho Quang 01 túi ma túy với giá 250.000 đồng vào cuối năm 2018 khi V còn đang ở nhà trọ tại thôn Tân Hà, xã Tân Bình, huyện Đầm Hà . Bình khai nhận đã mua ma túy của Vinh 3 lần, một lần mua 200.000 đồng và 2 lần mỗi lần mua 300.000đ cũng tại nhà trọ của V tại xã Tân Bình, huyện Đâm Hà

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Vũ Hồng Quân có lời khai xác nhận: Vào khoảng tối ngày 13/6/2019, tại khu nhà hoang thuộc thôn Đồng Tâm, xã Dực Yên, huyện Đầm Hà, khi Quân và T đang chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị Cơ quan Điều tra Công an huyện Đầm Hà bắt quả tang thu giữ của Tùng 01 gói ma túy Tùng vứt xuống giường gần chỗ Tùng và 01 gói ma túy dấu trong điện thoại của Tùng. Ngoài ra Quân còn khai đã mua ma túy của V 1gói ma túy với giá 400.000 đồng khoảng cuối năm 2018 tại nhà trọ của Vinh tại thôn Tân Hà, Tân Bình, Huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lại Thị O khai nhận: Ngày 13/6/2019 Tùng có tự ý lấy xe máy của bà và lấy số tiền 500.000 đồng để đi mua ma túy sử dụng bà không biết. Nay bà đã nhận lại chiếc xe máy và số tiền 350.000đ từ cơ quan Điều tra Công an huyện Đầm Hà, số tiền 150.000 đồng Tùng đã sử dụng hết, bà không yêu cầu Tùng phải trả lại số tiền trên cho bà.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng về tội danh và khung hình phạt đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Đỗ Thành V từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và đề

xuất mức hình phạt đối với bị cáo Đồng Văn N từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Hoàng Xuân T từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Đào Văn Th từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên không áp dụng.

Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô gắn BKS 14M1 - 013.11 cùng số tiền 350.000đ, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của bà Lại Thị O (mẹ Tùng), bà Oanh không biết Tùng sử dụng vào việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Oanh. Đối với 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 thu giữ của T và của anh Quân; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 Plus thu của Nam; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell thu giữ của V. Quân và các bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước; các thẻ sim lắp trong các chiếc điện thoại không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền 250.000đ là tiền thu lợi bất chính do bị cáo V bán ma túy mà có, 02 tờ tiền mệnh giá 10.00đ bị cáo V và bị cáo N dùng để sử dụng ma túy, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Ngoài ra còn xác định bị cáo Vinh đã nhiều lần bán ma túy thu lợi tổng số tiền là 3.650.000đ, bị cáo N bán ma túy 01 lần thu lợi 300.000đ, cần truy thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiêu Oppo của bị cáo T; chiếc xe mô tô BKS 14M1 - 017.49 của bị cáo Th không liên quan đến vụ án cần trả lại cho các bị cáo. Đối với số ma túy thu giữ của các bị cáo hoàn lại sau giám định đựng trong các niêm phong số 533, 539/GĐMT; các bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá và các túi nilon thu giữ không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo không tranh luận gì với nội dung của bản luận tội và thừa nhận việc truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội.

Căn cứ quá trình tranh tụng, các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đầm Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử kết luận:

Vào hồi 19 giờ 45 phút, ngày 13/6/2019 Bị cáo Hoàng Xuân T bị Công an huyện Đầm Hà bắt quả tang về hành vi tàng trữ 0,289 gam Methamphetamine tại ngôi nhà hoang thuộc thôn Đồng Tâm, xã Dực Yên, huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh khi bị cáo đang chuẩn bị sử dụng. Trong đó 01 túi ma túy Methamphetamine thu giữ trên giường gần nơi bị cáo đứng, bị cáo mới mua của Đỗ Thành V và túi ma túy Methamphetamine giấu trong ốp điện thoại trước đó bị cáo mua của Đồng Văn N.

Ngày 14/6/2019 Cơ quan Điều tra Công an huyện Đầm Hà thực hiện Lệnh khám xét tại nhà trọ của Đỗ Thành V thuộc thôn Tân Hợp, xã Quảng Tân, huyện Đầm Hà, thu giữ 01túi nilong chứa 0,085 gam Methamphetamine của Phạm Văn Bình vừa mua của Đỗ Thành V với giá 250.000 đồng. Thu giữ trong người Thành 0,169 gam Methamphetamine, trước đó V nhờ Th cất hộ với mục đích bán kiếm lời. Quá trình điều tra bị cáo Vinh khai nhận, Trước đó ngày 13/6/2019 cũng tại nhà trọ của mình V đã bán 0,106 gam Methamphetamine với giá 300.000 đồng cho Hoàng Xuân T. Ngoài ra bị cáo V còn bán ma túy cho Phạm Văn Bình 3 lần, một lần bán 01 túi với giá 200.000đồng, 2 lần 02 túi ma túy với giá 300.000đ/ túi, tổng cộng là 800.000 đồng tiền ma túy. Bán cho Đỗ Văn Th 10 lần ma túy với tổng số tiền 1.900.000 đồng vào cuối năm 2018 tại nhà trọ khi V còn thuê nhà trọ tại thôn Tân Hà, xã Tân Bình, huyện Đầm Hà và bán cho Nguyễn Văn Quang 1 lần 01 túi ma túy với giá 250.000 đồng và Vũ Hồng Quân 01 túi ma túy với giá 400.000 đồng cũng tại nhà trọ thuộc xã Tân Bình, huyện Đầm Hà

Bị cáo Đào Văn Th có hành vi tàng trữ 0,169 gam Methamphetamine hộ bị cáo Vinh nhưng không có mục đích bán hộ bị cáo V

Bị cáo Đồng Văn N có hành vi bán 0,183 gam Methamphetamine cho Hoàng Xuân Tùng với giá 300.000 đồng vào khoảng 20 giờ 30 phút vào đầu tháng 6/2019 tại nhà của bị cáo thuộc thôn T, xã Q, huyện Đ, tỉnh Q

[3] Hành vi mua bán, tàng trữ trái phép ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý. Các bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng để có tiền mua ma túy về sử dụng cho nhu cầu bản thân, nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Đỗ Thành V và bị cáo Đồng Văn N có đủ yếu tố cấu thành của tội: " mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 251 của Bộ luật hình sự. Cụ thể hành vi của bị cáo Đỗ Thành V thuộc trường hợp mua bán trái phép chất ma túy từ 2 lần trở lên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Đồng Văn N theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo Hoàng Xuân T và Đào Văn Th có đủ yếu tố cấu thành tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do vậy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một

thời gian để các bị cáo lấy đó làm bài học mà tu dưỡng, rèn luyện, cải tạo mình trở thành người công dân có ích.

[5] Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo thấy : Đây là vụ án mà giữa các bị cáo phạm tội độc lập nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi của mình.

[6] Bị cáo Đỗ Thành Vinh năm 2008 đã bị xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, năm 2013 bị Ủy ban nhân dân huyện Đầm Hà đưa đi cai nhiện bắt buộc, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học không cai nghiện, mà còn bán ma túy để có ma túy sử dụng cho bản thân nên phải xử lý nghiêm. Đối với các bị cáo còn lại đều là những đối tượng nghiện ma túy để có ma túy các bị cáo bất chấp pháp luật nên cũng cần xử lý nghiêm

[7] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[8] *Về hình phạt bổ sung là hình phạt tiền*: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo

[9] *Về vật chứng thu giữ*: Đối với chiếc xe mô tô gắn BKS 14M1 - 013.11 cùng số tiền 350.000đ, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà O là chủ sở hữu hợp pháp nên không xét.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 thu giữ của T và của anh Quân; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 Plus thu của N; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell thu giữ của Vinh là điện thoại mà các bị cáo và Quân sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy, nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước; các thẻ sim lắp trong các chiếc điện thoại trên không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 250.000 đồng thu giữ của V là tiền bị cáo bán ma túy cho Bình, 02 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng bị cáo V và bị cáo N dùng vào việc sử dụng ma túy, nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Ngoài ra còn xác định bị cáo V đã nhiều lần bán ma túy cho Thành, Bình, Quang, Quân và T thu lợi bất chính tổng số tiền là 3.650.000đ, bị cáo N bán ma túy cho T thu lợi 300.000đ, nên buộc các bị các nộp lại ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của bị cáo T; Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Siurius BKS 14M1 - 017.49 của bị cáo Th không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên trả lại.

Đối với số ma túy thu giữ của các bị cáo và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy của bị cáo Vinh hoàn lại sau giám định đựng trong các phong bì niêm phong số 533, 539/GĐMT; các bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá và các túi nilon thu giữ trong vụ án không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với các đối tượng Vũ Hồng Quân, Nguyễn Văn Quang và Phạm Văn Bình có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngoài ra Bình còn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng nhưng chưa đến mức xử lý hình sự nên Công an huyện Đầm Hà đã xử lý hành chính nên không xét.

[11] Trong vụ án này các đối tượng Quân, Quang, Bình và bị cáo Th sử dụng ma túy tại nhà V, tuy nhiên Vinh không biết việc những người trên sử dụng ma túy tại nhà mình nên không có căn cứ xác định bị cáo V vi phạm về tội "chứa chấp trái phép chất ma túy". Đối với đối tượng Quang, Quyết đã bán ma túy cho V và N, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Thành V, Đồng Văn N, phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"; Hoàng Xuân T, Đào Văn Th, phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*":

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thành V: 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 14/6/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đồng Văn N: 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 27/6/2019.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Xuân T: 21 (hai mươi mốt) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 13/6/2019.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đào Văn Th: 18 (mười tám)tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 14/6/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu trắng bạc, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu hồng.

+Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 270.000đ (*trong đó có 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được niêm phong trong hộp niêm phong số 539/GĐMT của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và số tiền 260.000 đồng*)

+ Trả lại bị cáo Hoàng Xuân T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen bên trong lắp thẻ sim. Trả lại bị cáo Đồng Văn Th chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, Siurius màu đỏ đen, BKS 14M1 - 017.49.

+ Tịch thu, tiêu hủy: các thẻ sim lắp trong các chiếc điện thoại tịch thu nộp ngân sách nhà nước. 07 ống nhựa các loại, 03 đoạn ống nhựa các loại; 01 ống thủy tinh dài 17cm ; 01ống kim loại dài 6,5cm, 01 ống kim loại dài 08cm; 01 hộp giấy bìa màu vàng đen; 01 nắp chai nhựa màu vàng; 01 túi nilon trắng trong suốt bên trong có chứa 11 túi nilon màu trắng; 05 que tăm bông tre; 01 bật lửa ga màu hồng và 51 túi nilon màu trắng kích thước các loại; Số ma túy hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong số 533/GĐMT ngày 17/6/2019 và các mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong trong 01 hộp hình chữ nhật niêm phong số 539/GĐMT ngày 18/6/2019. (*Tình trạng các vật chứng trên thể hiện theo quyết định chuyển vật chứng số 11/QĐ-VKSĐH ngày 30/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Hà)*

+ Buộc bị cáo Đỗ Thành V phải nộp Ngân sách nhà nước số tiền 3.650.000đ (*ba triệu sáu trăn năm mươi nghìn đồng*). Buộc bị cáo Đồng Văn N phải nộp ngân sách nhà nước số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*).

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1, 4 Điều 331; khoản 1, 3 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lại Thị Oanh có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Vũ Hồng Quân vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện Đầm Hà;
- Công an;
- Thi hành án;
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Thị Thu Nga